TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: **63**/2024/QĐST - HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoài Đức, ngày 27 tháng 2 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- ***Anh Y***, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- ***Chị N***, sinh năm 1990; Trú tại: Khu 2, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Y và chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 02/3/2009, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh Yên và chị Nga phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Y và chị N.

[2] Về con chung: Anh Y và chị N có 01 (một) con chung là cháu: HN, sinh ngày 27/12/2009. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu HN, sinh ngày 27/12/2009 cho anh Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 03/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác.

Chị N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung, nhà đất*: Anh Y và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Anh Y và chị N xác định không có. Nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp, anh chị chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[5] *Về lệ phí*: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Y và chị N.

- *Về con chung*: Ly hôn, anh Y và chị N thống nhất: Giao cháu HN, sinh ngày 27/12/2009 cho anh Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng kể từ 3/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị N được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

[3] *Về tài sản chung, nhà đất*: Anh Y và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Anh Y và chị N xác định không có. Nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp, anh chị chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Y và chị N tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng lệ phí việc dân sự. Xác nhận Anh Y và chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức theo biên lai thu số 5501 ngày 25/01/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;

THẨM PHÁN

- VKS huyện Hoài Đức;
- UBND xã Đ, huyện Hoài Đức Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Văn Nghiêm